

Số: **21** /2022/QĐST-DS

B, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 422/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn:

1/ Hồ Văn T2, sinh năm 1975.

2/ Lê Hoàng G, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: ấp Bình Chiến, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

1/ Phạm Văn T2, sinh năm 1969.

2/ Võ Thị Q, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Chiến, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Văn T ủy quyền cho bà Võ Thị Q tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 3 năm 2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn T và bà Võ Thị Q đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Hoàng G và ông Hồ Văn T2 đối với phần diện tích đất thuộc các điểm ABCDA có diện tích 149,9m² thuộc thửa 9-1, tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại ấp Bình Chiến, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre do ông Phạm

Văn T và bà Võ Thị Q đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được vào sổ cấp giấy: CH01248 ngày 28 tháng 6 năm 2012. Phần đất có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp: Giáp thửa 422 của bà Phạm Thị H
- + Phía Nam giáp: Phần còn lại của thửa số 9, tờ bản đồ số 38 của ông Phạm Văn T và bà Võ Thị Q.
- + Phía Tây giáp: Thửa 9-2 (phần dùng làm lối đi chung)
- + Phía Đông giáp: Phần còn lại của thửa số 9, tờ bản đồ số 38 (bà Đặng Phương L đang quản lý)

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

(Căn cứ vào Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 và Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 38 thì khi giải quyết tranh chấp được tách thửa khi thấy cần thiết, do đó tiếp tục công nhận hợp đồng chuyển nhượng của Ông T2, bà G đối với ông T, bà Q với diện tích đất 149,9m²).

Ông T2, bà G, ông T và bà Q thống nhất thỏa thuận ngay khi quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 21/3/2022), ông Hồ Văn T2, bà Lê Hoàng G, ông Phạm Văn T và bà Võ Thị Q có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho nhau với diện tích và tứ cận nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Phạm Văn T, bà Võ Thị Q, ông Hồ Văn T2, bà Lê Hoàng G thống nhất phần diện tích 11,1m² thuộc thửa 9-2, tờ bản đồ số 38 theo họa đồ sử dụng đất kèm theo là phần diện tích dùng làm lối đi chung, các bên không có tranh chấp.

*** Về án phí tố tụng:**

Về chi phí đo đạc và định giá tài sản: Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Hoàng G tự nguyện chịu toàn bộ với số tiền là 9.247.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Ông T2, bà G đã nộp đủ và đã quyết toán xong.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Hoàng G tự nguyện liên đới chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông T2, bà G đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002133 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Vậy ông Hồ Văn T2 và bà Lê Hoàng G được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKS huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương